

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 3098/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 20 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Dự án: Cầu Sông Đính, huyện An Lão.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc hướng dẫn Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ Quy định quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 1525/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 của UBND tỉnh về việc phân bổ chi tiết vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Tiểu dự án 2, Dự án 1 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023;

Căn cứ Quyết định 2774/QĐ-UBND ngày 26/7/2023 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn, giai đoạn 2021 – 2025;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 643/BC-SKHĐT ngày 16/8/2023, đề nghị của của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 1524/SGTVT-GT ngày 09/8/2023 và đề nghị của UBND huyện An Lão tại Văn bản số 204/TTr-UBND ngày 11/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Cầu Sông Đính, huyện An Lão, với nội dung chính như sau:

1. Phê duyệt dự án đầu tư

a. Chủ đầu tư: UBND huyện An Lão.

b. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng mới cầu Sông Đính thay thế cầu tràn hiện hữu đang bị xuống cấp nghiêm trọng, đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển, trao đổi hàng hóa ngày càng tăng của người dân địa phương; đảm bảo phương tiện lưu thông qua tuyến đường và cầu được an toàn, thuận lợi và thông suốt (*đặc biệt trong mùa mưa lũ*). Từng bước củng cố, hoàn thiện mạng lưới giao thông trong khu vực, giúp tăng tính kết nối hai bên bờ sông An Lão, góp phần phát triển sản xuất nông nghiệp cho người dân trong vùng hưởng lợi của dự án, tăng cường xóa đói giảm nghèo, tạo động lực phát triển kinh tế xã hội cho thị trấn An Lão nói riêng và huyện An Lão nói chung. Phù hợp với tiêu chí giao thông thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững.

c. Phạm vi đầu tư: Cầu Sông Đính bắc qua sông An Lão, nằm trên đường Tăng Bạt Hổ thuộc thị trấn An Lão, huyện An Lão có phạm vi đầu tư dự án như sau:

- Điểm đầu: Tại ngã ba nút giao đường Tăng Bạt Hổ và đường Bùi Thị Xuân thuộc Khu phố 9, thị trấn An Lão.

- Điểm cuối: Tại ngã ba nút giao đường Tăng Bạt Hổ với đường vào cụm công nghiệp Gò Bùi thuộc thôn Gò Bùi, thị trấn An Lão.

- Chiều dài toàn tuyến chính $L = 0,33\text{Km}$ (*kể cả cầu*). Tổng chiều dài các tuyến nhánh vượt nối vào tuyến chính khoảng $L = 0,23\text{Km}$.

d. Quy mô đầu tư

* *Phần cầu:* Xây dựng cầu vĩnh cửu, kết cấu BTCT dự ứng lực và BTCT thường theo tiêu chuẩn TCVN 11823:2017.

- Tải trọng thiết kế: HL93.
- Tần suất thiết kế: P = 4%.
- Bề rộng cầu: B_{cầu} = 8,0m + 2x0,5m = 9,0m (*không có lề bộ hành*).
- Sơ đồ cầu: Cầu gồm 6 nhịp giản đơn BTCT dự ứng lực (*gồm 03 nhịp dầm bản L=20m và 03 nhịp dầm I33m*). Chiều dài toàn cầu L_{cầu} = 164,20m.
- Kết cấu phân trên:
 - + Nhịp dầm bản L = 20m: Mặt cắt ngang gồm 9 dầm bản BTCT dự ứng lực L = 20m, chiều cao dầm h = 0,65m (*chưa tính bản mặt cầu*), cự ly giữa các dầm chủ a = 1,0m. Bản mặt cầu bằng BTCT dày 20cm và nối liên tục nhiệt tại đỉnh trụ.
 - + Nhịp dầm I33m: Mặt cắt ngang gồm 4 dầm chủ BTCT dự ứng lực I33m, chiều cao dầm h = 1,65m, khoảng cách các dầm chủ a = 2,2m. Bản mặt cầu bằng BTCT dày tối thiểu 20cm và nối liên tục nhiệt tại đỉnh trụ.
- Mố cầu: Mố chữ U bằng BTCT đổ tại chỗ, móng mố đặt trên nền đá có khoan cấy thép vào đá gốc.
- Trụ cầu: Trụ đặc thân hẹp bằng bê tông cốt thép đổ tại chỗ, móng trụ đặt trên nền đá có khoan cấy thép vào đá gốc.
 - * *Phân đường:*
 - Đường đầu cầu: Chiều dài đường đầu cầu L = 165,8m. Trong đó: Phía mố M1 dài 90,22m; phía mố M2 dài 75,58m.
 - + Bề rộng nền đường: B_{nền} = 9,0m.
 - + Bề rộng mặt đường và lề gia cố: B_{mặt} = 2x4,0m = 8,0m.
 - + Bề rộng lề đường: B_{lề} = 2 x 0,25m = 0,5m.
 - Nền, mặt đường:
 - + Nền đường: Đắp bằng CPĐ đầm chặt K95, lớp sát móng dày 30cm đầm chặt K98.
 - + Mặt đường: Bê tông xi măng mác 300 dày 22cm, thảm BTN C16 dày 05cm bên trên.
- Các tuyến nhánh và đường gom:
 - + Tuyến nhánh N1 (*phía bên trái mố M1*): Chiều dài vượt nối nhánh N1 là 50m với quy mô B_{nền} = 12,0m; B_{mặt} = 6,0m; B_{vh} = 2x3m (*tương tự nhánh N2*).
 - + Tuyến nhánh N2 (*đường Xuân Diệu, phía bên phải mố M1*): Vượt nối đoạn tuyến N2 phù hợp với quy mô tuyến hiện trạng, B_{nền} = 12,0m; B_{mặt} = 6,0m; B_{vh} = 2x3m. Hoàn trả trụ đèn chiếu sáng, cây xanh trên vỉa hè phía sông.
 - + Tuyến nhánh N3, N4 (*phía mố M2*): Vượt nối đoạn tuyến phù hợp với quy mô theo quy hoạch chi tiết Khu dân cư Gò Bù, B_{nền} = 8,0m; B_{mặt} = 7,0m; B_{lề} = 2x0,5m.
- Nút giao thông: Nút giao được thiết kế dạng đồng mức, kết cấu mặt đường giống như tuyến chính.
- Hệ thống cống thoát nước: Xây dựng hệ thống cống thoát nước 2 bên đầu cầu tuyến chính. Xây dựng hệ thống thoát nước trên nhánh N2 để tránh đọng nước cục bộ.

- Gia cố mái taluy: Gia cố mái taluy nền đường đắp và taluy bờ sông bằng bê tông M200 có chân khay và xếp rọ đá chống xói.

- Hệ thống ATGT: Xây dựng hệ thống tường hộ lan, tường chắn, biển báo, vạch sơn,...theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41-2019/BGTVT.

* *Điện chiếu sáng*: Bố trí chiếu sáng trên cầu về một bên và tại vị trí nút giao đường đầu cầu, các tuyến nhánh. Sử dụng cột trụ thép cao 9m (bao gồm cần đèn 2m), trên mỗi cột lắp 01 bộ đèn LED 120W. Đầu nối cáp điện vào hệ thống điện chiếu sáng hiện trạng trên đường Xuân Diệu (nhánh N1).

d. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng

- Địa điểm xây dựng: Thị trấn An Lão, huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

- Diện tích đất sử dụng: 13.433 m². Trong đó:

+ Diện tích đất chiếm dụng vĩnh viễn (tới chân taluy, mép kết cấu): 7.088 m²

+ Diện tích đất chiếm dụng tạm thời: Phạm vi từ chân taluy, mép kết cấu tới ranh GPMB: 3.545 m². Diện tích đất chiếm dụng tạm thời: sử dụng cho bãi đúc đầm, lán trại, trạm trộn, bãi chứa: 2.800 m².

e. Loại, nhóm dự án, cấp công trình: Công trình giao thông (cầu đường bộ); dự án nhóm C; công trình cấp III.

g. Tổng mức đầu tư dự án là 47.785.023.000 đồng (Bốn mươi bảy tỷ, bảy trăm tám mươi lăm triệu, không trăm hai mươi ba nghìn đồng). Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	35.037.889.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	782.938.000	đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	2.125.865.000	đồng;
- Chi phí khác	:	1.062.964.000	đồng;
- Chi phí GPMB	:	2.428.868.000	đồng;
- Chi phí dự phòng	:	6.346.499.000	đồng.

h. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2023 - 2025.

i. Nguồn vốn đầu tư: Vốn chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và ngân sách nhà nước, cụ thể: Vốn ngân sách Trung ương bố trí tại Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 30/03/2023 của UBND tỉnh là 29 tỷ đồng; điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định 2774/QĐ-UBND ngày 26/7/2023 của UBND tỉnh (bổ sung 9,068 tỷ đồng) là 38,068 tỷ đồng. Vốn ngân sách tỉnh đối ứng, ngân sách huyện An Lão và các nguồn vốn hợp pháp khác cân đối đảm bảo hoàn thành dự án theo quy định.

k. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

l. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Chủ đầu tư tự thực hiện theo Văn bản số 3408/UBND-VX ngày 28/5/2023 của UBND tỉnh.

2. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Chi tiết có Phụ lục kèm theo.

Điều 2. UBND huyện An Lão phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện An Lão và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.(M.12b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
Dự án: Cầu Sông Đình, huyện An Lão

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	498.959	Vốn chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và ngân sách nhà nước	Chi định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý III/2023	Trọn gói	90 ngày
2	Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	91.799		Chi định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý III/2023	Trọn gói	30 ngày
3	Tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT gói thầu giám sát thi công	7.312		Chi định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý IV/2023	Trọn gói	60 ngày
4	Tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT gói thầu xây lắp	71.126		Chi định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý IV/2023	Trọn gói	60 ngày
5	Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình	898.371		Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý IV/2023	Trọn gói	Theo thời gian thi công

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
6	Tư vấn kiểm toán	242.317	Vốn chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý IV/2024	Trọn gói	30 ngày
7	Bảo hiểm xây dựng công trình	210.227		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý IV/2023	Trọn gói	Theo thời gian thi công
8	Cấm cọc GPMB	19.544		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý III/2023	Trọn gói	30 ngày
9	Toàn bộ khối lượng xây dựng công trình	40.913.980 <i>Trong đó: Chi phí xây dựng: 35.037.889; chi phí HTTT, TBA: 325.476; chi phí đảm bảo GT: 116.824; chi phí dự phòng khối lượng phát sinh 10%: 3.548.019; chi phí dự phòng trượt giá 5,315%: 1.885.772.</i>		Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý IV/2023	Theo đơn giá cố định	450 ngày
Tổng cộng giá trị các gói thầu: 42.953.635.000 đồng <i>(Bốn mươi hai tỷ, chín trăm năm mươi ba triệu, sáu trăm ba mươi lăm nghìn đồng)./.</i>								